

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

TỔNG QUAN VÀ PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI

BỐI CẢNH

Dự án “Quyền lao động & An sinh Xã hội bình đẳng và hòa nhập cho lao động di cư” (2017-2021) được Oxfam tại Việt Nam triển khai với mục đích là cải thiện và thực thi một cách hiệu quả các chính sách an sinh xã hội toàn dân và quyền lao động. Dự án hỗ trợ quá trình tập hợp và tổ chức những người lao động di cư trong nước, tạo ra các cơ chế để họ tham gia vào đối thoại xã hội với các bên liên quan về các chủ đề như quyền lao động và tiếp cận tới và hưởng lợi công bằng từ hệ thống an sinh xã hội cho người lao động di cư. Dự án tập trung vào phụ nữ và thanh niên - không chỉ vì họ là những tác nhân của sự thay đổi, mà còn vì họ đại diện cho một số lượng đáng kể lao động di cư ở Việt Nam.

Oxfam tại Việt Nam đang hợp tác với Mạng lưới Hành động vì Lao động Di cư (M.net) và 04 tổ chức phi chính phủ Việt Nam để triển khai dự án này, nhằm đạt ba mục tiêu chính: tăng cường năng lực tổ chức của người lao động di cư, tăng cường năng lực vận động chính sách của các tổ chức xã hội, và vận động để cải thiện chính sách an sinh và quyền lao động.

Chính phủ Việt Nam đã đặt hệ thống bảo hiểm xã hội (BHXH) làm trọng tâm trong kế hoạch mở rộng an sinh xã hội. Nghị quyết 28 đặt ra các chỉ tiêu đầy tham vọng là bao phủ 60% dân số trong độ tuổi lao động vào năm 2030, với mục tiêu cuối cùng là đạt được “bao phủ bảo hiểm xã hội toàn dân”. Độ bao phủ được coi là thang đo tính hiệu quả của việc thực hiện các chính sách và chương trình BHXH, với hai mục tiêu: bảo đảm cho nhiều người dân được tham gia và tăng cường mức độ bảo vệ. Tương ứng với đó, độ bao phủ được đo lường theo hai chiều: độ bao phủ theo chiều rộng và độ bao phủ theo chiều sâu (ILO, Social Security Report, 2011).

Độ bao phủ theo chiều rộng được đo lường bằng ba chỉ tiêu: độ bao phủ tiềm năng, độ bao phủ theo luật định (chính sách) và độ bao phủ thực tế. Theo thống kê của Viện Khoa học Lao động và Xã hội, trong giai đoạn 2009-2014, tỷ lệ dân số tham gia lực lượng lao động (LLLĐ) trong tổng dân số từ 15 tuổi trở lên luôn đạt mức cao và có xu hướng tăng chậm, từ 77% năm 2009 lên 77,6% năm 2014. Đây thực sự là thách thức lớn cho BHXH do nhu cầu tham gia ngày càng cao của LLLĐ. Từ năm 2009, với việc mở rộng BHXH cho đối tượng ngoài khu vực chính thức, phạm vi bao phủ theo luật định của chính sách BHXH (bắt buộc và tự nguyện) đã tăng lên đến 100%, đánh dấu một bước tiến rất quan trọng trong phát triển chính sách. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại những thách thức trong công tác triển khai, cụ thể là tỷ lệ bao phủ BHXH còn thấp, rất khó để đạt được mục tiêu đặt ra trong Nghị quyết số 21-NQ/TW là tới năm 2030, bao phủ BHXH cho 60% dân số trong độ tuổi lao động. Các thống kê của Viện Khoa học Lao động và Xã hội (2012) cho thấy tuy tổng số người tham gia BHXH tăng từ 4,7 triệu người năm 2003 lên 8,2 triệu người vào năm 2007 và đạt 10,5 triệu

người năm 2012, tốc độ tăng cả thời kỳ đạt 9,85%, nhưng trong đó phần lớn là tham gia BHXH bắt buộc, rất ít người tham gia BHXH tự nguyện. Nếu tính độ bao phủ của cả BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện thì độ bao phủ của BHXH nói chung trên thực tế vẫn còn thấp, chỉ đạt 11,22% năm 2003, tăng lên 17,5% năm 2007 và tăng lên 20,2% vào năm 2012. Và tính đến hết ngày 31/12/2017, độ bao phủ mới đạt được gần 29% tổng số LLLĐ trong độ tuổi tham gia, vẫn còn khoảng 71,2% LLLĐ chưa tham gia BHXH. Như vậy, tỷ lệ bao phủ của BHXH chỉ chiếm khoảng 1/5 LLLĐ. (Báo cáo số 15/BC-BHXH, ngày 3/4/2018 của BHXH Việt Nam về tình hình thực hiện chính sách chế độ BHXH).

Vấn đề về độ bao phủ còn trầm trọng hơn ở khu vực kinh tế phi chính thức, dù đã có chính sách (Luật BHXH năm 2014) nhưng đến nay chưa bố trí được nhiều nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, chưa có bước tiến triển khả quan về số lượng người tham gia. Sau 11 năm thực hiện chính sách BHXH tự nguyện, tính đến cuối năm 2018, cả nước có 270 nghìn người tham gia, chiếm khoảng 1,8% tổng số người tham gia BHXH, tương đương với khoảng 0,55% LLLĐ (LLLĐ) trong độ tuổi¹. Có thể nhận định rằng các hệ thống BHXH hiện nay chưa đáp ứng được những rủi ro chính trong vòng đời của LLLĐ và bỏ qua hàng triệu lao động phi chính thức- những người lao động “bị bỏ sót ở giữa” -mà do đặc thù việc làm của họ, chưa được tiếp cận một cách đồng đều và đầy đủ các quyền lợi của chính sách BHXH, và cũng không tiếp cận được tới các khoản trợ cấp từ các chính sách Bảo trợ Xã hội (BTH).

Độ bao phủ theo chiều sâu phản ánh mức độ bền vững của chính sách BHXH, được đo bằng một số chỉ tiêu cơ bản như: tỷ lệ phần trăm dân số hưởng BHXH trong tổng dân số tham gia BHXH; mức lương hưu trí so với mức tiền lương tối thiểu; và tỷ lệ phần trăm chi BHXH/thu BHXH. Theo các thông kê của Viện Khoa học Lao động và Xã hội (2009-2014), về đối tượng hưởng hưu trí, do tốc độ già hóa dân số tăng nhanh, tỷ lệ người hưởng chế độ giảm đi, từ 22,4% năm 2009 xuống 20,9% năm 2014. Về mức lương hưu trí, tuy Chính phủ có điều chỉnh 5 lần từ 2009-2014, chênh lệch giữa tiền hưu trí bình quân và mức lương tối thiểu theo luật định có xu hướng tăng từ 2,7 lần năm 2009 lên 3 lần năm 2014. Về cân đối thu-chi quỹ BHXH, do chi tăng nhanh hơn thu, nên tỷ lệ chi/thu có xu hướng tăng trong giai đoạn 2009-2012, từ 75,7% năm 2009 lên 76,2% năm 2012 và đến năm 2013 giảm xuống còn 55,9%, tuy nhiên, đang có xu hướng tăng nhanh trở lại, ước tính đến tháng 9/2014, tỷ lệ chi/thu đã đạt mức 70,5%. Điều này cho thấy tiềm ẩn nguy cơ bất ổn quỹ rất lớn.

Với quan điểm hệ thống BHXH là trọng tâm trong kế hoạch mở rộng an sinh xã hội để đạt mục tiêu bao phủ an sinh xã hội toàn dân, bền vững -trong đó kết hợp giữa hệ thống không dựa trên đóng hưởng và hệ thống dựa trên đóng hưởng –đặc biệt giải quyết các thách thức về chính sách BHXH hiện hành đối với nhóm “bị bỏ sót ở giữa”, Oxfam cần tuyên

¹ <https://nhandan.com.vn/bhxh-va-cuoc-song/de-xuat-thi-diem-ba-goi-bao-hiem-xa-hoi-tu-nguyen-ngan-han-linh-hoat-376743/>

một/nhóm tư vấn để đánh giá tổng quan các chính sách BHXH, đặc biệt tập trung vào Luật BHXH 2014, dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế về an sinh xã hội phổ quát, phân tích tính phù hợp với bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam, từ đó đưa ra các khuyến nghị về chính sách bảo hiểm xã hội vừa đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và vừa phù hợp với bối cảnh thực tế của Việt Nam.

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU/TỔNG QUAN

- Trình bày tổng quan về hệ thống bảo hiểm xã hội Việt Nam hiện nay, những kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn và thách thức trong quá trình đạt độ bao phủ như luật định.
- So sánh và phân tích các chính sách BHXH, đặc biệt là Luật BHXH 2014, Chiến lược Quốc gia Mở rộng An sinh Xã hội, Sàn An sinh xã hội Quốc gia (nếu có), với các tiêu chuẩn quốc tế về an sinh xã hội phổ quát, bao gồm nhưng không hạn chế, Khuyến nghị Sàn an sinh xã hội 2012 (R202), Khuyến nghị An ninh Thu nhập 1944 (R67), Khuyến nghị Chăm sóc Y tế 1944 (R69), Tuyên bố ASEAN về An sinh xã hội, các nguyên tắc an sinh xã hội phổ quát (Oxfam, 2019). Các so sánh và phân tích chính sách có thể đi theo hai chiều cạnh: độ bao phủ theo chiều rộng và độ bao phủ theo chiều sâu -trong đó tập trung vào nhóm lao động phi chính thức – là nhóm ở giữa bị bỏ sót không được tiếp cận tới BHXH và BHXH.
- Dựa trên các phân tích từ tổng quan, đề xuất các khuyến nghị về chính sách BHXH phù hợp với bối cảnh Việt Nam, và về theo dõi, giám sát thực hiện chính sách, đặc biệt tập trung vào giải quyết thách thức mở rộng độ bao phủ tới nhóm ở giữa bị bỏ sót.
- Xây dựng tóm tắt chính sách – trong đó xếp thứ tự ưu tiên về khuyến nghị chính sách, dựa trên các tiêu chí như quy mô của vấn đề chính sách, tính khẩn cấp của vấn đề, lộ trình chính sách có liên quan tới vấn đề, nguồn lực hiện tại của Việt Nam...

KẾT QUẢ ĐẦU RA MONG MUỐN

01 Báo cáo đầy đủ (bằng tiếng Việt, không quá 40 trang), bao gồm các nội dung sau:

- Tổng quan về thực trạng hệ thống BHXH ở Việt Nam hiện nay: những kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn và thách thức
- So sánh và phân tích các chính sách BHXH, đặc biệt là Luật BHXH 2014, với các nguyên tắc và khung khổ pháp luật quốc tế về an sinh xã hội
- Đánh giá mức độ ưu tiên các khuyến nghị chính sách và xếp thứ tự ưu tiên lựa chọn các khuyến nghị chính sách

01 Khuyến nghị tóm tắt chính sách (không quá 5 trang)

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

STT	Hoạt động/đầu ra	Kết quả mong đợi	Thời gian
1	Họp thống nhất đề cương Nghiên cứu/tổng quan/	Đề cương tổng quan được thống nhất	Tuần thứ ba tháng 11/2020
2	Ký kết hợp đồng,	Hợp đồng tư vấn được ký kết	Tuần thứ bốn tháng 11/2020
3	Xây dựng bộ công cụ	Bộ công cụ tổng quan được Oxfam chấp nhận	Tuần thứ nhất tháng 12/2020
4	Tổng quan chính sách	Báo cáo kết quả tổng quan chính sách	Tuần thứ ba tháng 12/2020
7	Họp phản biện báo cáo	Biên bản góp ý dự thảo báo cáo 1	Tuần cuối tháng 12/2020
8	Hoàn thiện báo cáo	Báo cáo cuối cùng được Oxfam phê duyệt	Tuần thứ hai tháng 1/2021

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của bên tư vấn:

Tư vấn sẽ phối hợp với Oxfam để:

- Thống nhất đề cương nghiên cứu/tổng quan tại cuộc Họp Thảo luận và thống nhất nội dung và phương pháp nghiên cứu, hồ sơ kỹ thuật;
- Thực hiện tổng quan chính sách theo Kế hoạch triển khai đã thống nhất giữa hai bên;
- Chuẩn bị và trình bày dự thảo tổng quan chính sách tại cuộc họp thảo luận chuyên gia và góp ý dự thảo báo cáo;
- Hoàn thiện báo cáo tổng quan bằng tiếng Việt theo Kế hoạch triển khai đã nêu trên

2. Trách nhiệm của tổ chức Oxfam tại Việt Nam & đối tác

- Thống nhất với tư vấn về đề xuất kỹ thuật, phương pháp tổng quan, công cụ tổng quan/nghiên cứu, và các nội dung kỹ thuật trong quá trình triển khai nghiên cứu;
- Tham gia giám sát quá trình tổng quan/nghiên cứu;
- Phản biện dự thảo báo cáo, và hoàn thiện báo cáo.

TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TƯ VẤN

- Tư vấn có trình độ thạc sỹ/tiến sỹ lĩnh vực ASXH hoặc các lĩnh vực liên quan

- Có kinh nghiệm ít nhất 10 năm làm về các vấn đề ASXH hoặc các lĩnh vực liên quan
- Có kinh nghiệm nghiên cứu về ASXH hoặc các lĩnh vực liên quan
- Có hiểu biết và chuyên môn sâu về chính sách và thực trạng ASXH tại Việt Nam.
- Có hiểu biết về các Công ước, hiệp định, kinh nghiệm, thông lệ tốt quốc tế về ASXH

HỒ SƠ ỨNG TUYỂN

Tư vấn quan tâm gửi một bộ hồ sơ gồm:

1. Đề xuất nghiên cứu.
2. Đề xuất kinh phí.
3. CV và tóm tắt thông tin một vài nghiên cứu tương tự đã từng thực hiện.

Thông tin gửi về: hr.vietnam@oxfam.org

Thời gian nhận hồ sơ: Trước 17:00 ngày 10 tháng 11 năm 2020.